

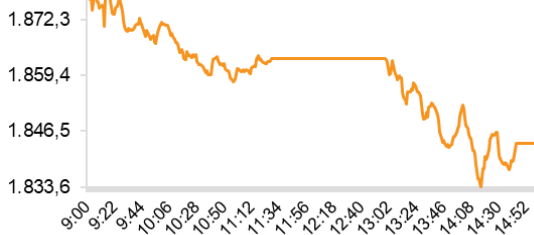
KHỐI PHÂN TÍCH & TƯ VẤN ĐẦU TƯ VNDIRECT
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội
+84 2439724568
Research@vndirect.com.vn
vndirect.com.vn

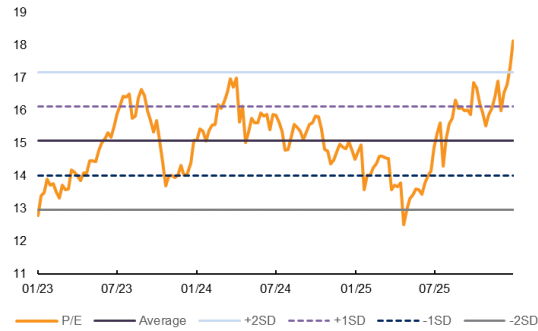
Chỉ số	HOSE	HNX	UPCOM
Giá đóng cửa (điểm)	1.843,7	247,3	126,6
1 ngày (%)	-1,4	-2,2	-0,4
1 tháng (%)	6,6	-1,3	6,1
Từ 2026	3,3	-0,6	4,6
1 Năm (%)	45,7	10,9	34,2
Vốn hóa (nghìn tỷ VND)	8.695	401	679
Thanh khoản khớp lệnh (nghìn tỷ VN)	1,2	1,9	0,9
Số mã tăng	106	56	153
Số mã giảm	185	99	141
Số mã tham chiếu	104	143	476

Nguồn: Bloomberg

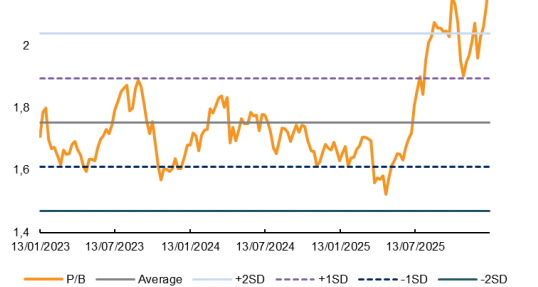
Diễn biến của VN-Index trong phiên



PE của VN-Index



P/B của VN-Index



Thị trường chứng khoán

Áp lực bán tăng trưởng khiến VN-Index lùi về vùng 1.840 điểm

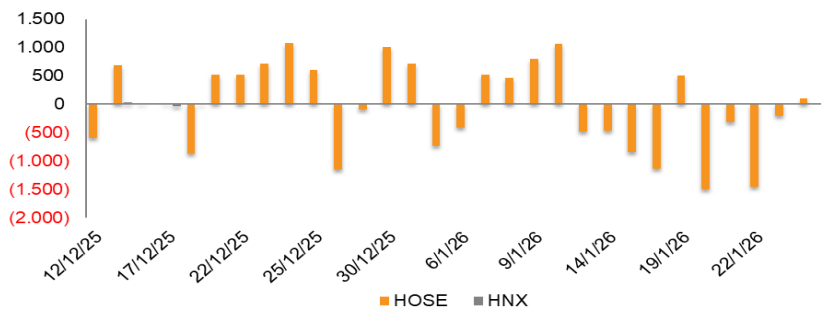
Phiên giao dịch ngày 26/01 diễn ra với trạng thái suy yếu rõ rệt khi áp lực bán lan rộng, đặc biệt tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa lớn. Kết thúc phiên, VN-Index đóng cửa tại 1.843,72 điểm, giảm 27,07 điểm (-1,45%). Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực khi ghi nhận 73 cổ phiếu tăng trong khi có tới 264 cổ phiếu giảm điểm, phản ánh tâm lý thận trọng và xu hướng chốt lời của nhà đầu tư trong bối cảnh thiếu động lực dẫn dắt rõ ràng.

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 2.032,28 điểm, giảm 45,48 điểm (-2,19%); nhóm VN30 ghi nhận số lượng cổ phiếu giảm áp đảo khi có tới 24 cổ phiếu giảm điểm, cho thấy áp lực chốt lời lan rộng trong nhóm cổ phiếu dẫn dắt và mức rủi ro tăng cao ở các mã vốn hóa lớn. Xét về dòng tiền, phiên hôm nay ghi nhận dòng tiền duy trì ở các nhóm quen thuộc như Viễn thông (+5,93%), Dịch vụ tiện ích (+2,79%) và Dầu khí (+1,89%). Ngược lại, các ngành chịu áp lực bán gồm: Du lịch (-4,69%) và Bất động sản (-3,20%).

Thanh khoản khớp lệnh trên sàn HOSE đạt 29.436 tỷ đồng, tăng 6,8% so với phiên trước và cao hơn ngưỡng trung bình của 20 phiên gần nhất; điều này cho thấy bên cung chủ động chốt lời trong khi lực cầu bắt đáy còn phân hóa và chưa đủ mạnh để hỗ trợ chỉ số hồi phục. Điều này khiến xu hướng trong ngắn hạn của VN-index tiềm ẩn nhiều rủi ro điều chỉnh. Tuy nhiên, nhịp điều chỉnh nếu xảy ra sẽ tạo ra cơ hội đầu tư cổ phiếu với vùng mua hấp dẫn. Trong bối cảnh này, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư cân nhắc chờ đợi cơ hội mua khi thị trường có lực cầu quay trở lại. Đối với nhà đầu tư nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao: 1) Giữ lại phần danh mục chất lượng có nền tảng lợi nhuận tốt và vị thế tài chính lành mạnh để tận dụng nhịp hồi kỹ thuật. 2) Không mua đuổi trong phiên phục hồi yếu ớt; chỉ xem xét mua lại khi thị trường điều chỉnh rõ rệt và có dấu hiệu ổn định quanh vùng hỗ trợ đã xác định. Đối với nhà đầu tư nắm giữ tỷ trọng tiền mặt cao: 1) Ưu tiên mua trong nhịp điều chỉnh để giảm rủi ro thời điểm; chia nhỏ lệnh mua theo từng nhịp giảm để trung bình giá vào danh mục. 2) Tập trung chọn cổ phiếu cơ bản: doanh nghiệp có lợi nhuận ổn định, dòng tiền kinh doanh tốt và thanh khoản tương đối; tránh mua vào các cổ phiếu có thông tin cơ bản yếu hoặc thanh khoản rất thấp.

Ngành	Tỷ trọng VN-Index (%)	P/E	P/B	Thay đổi (%)				% thay đổi khối lượng 1 ngày
				1 ngày	1 tháng	Từ 2026	1 Năm	
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4,7	184,2	4,2	-0,7	1,8	-0,1	24,2	11,4
Hàng tiêu dùng thiết yếu	5,3	26,5	3,2	-0,4	4,5	4,0	14,2	1,9
Năng lượng	2,4	37,7	2,1	2,1	36,2	36,9	50,0	-4,7
Tài chính	39,6	12,3	1,9	-1,0	10,4	9,1	33,8	-1,2
Chăm sóc sức khỏe	0,5	27,7	2,7	-0,1	5,4	3,3	10,5	28,9
Công nghiệp	7,4	37,0	5,0	-3,9	-3,4	-4,3	86,4	31,7
Công nghệ thông tin	2,2	18,7	4,5	-2,5	6,9	3,5	-23,0	21,0
Vật liệu xây dựng	5,9	17,5	1,9	-0,1	16,5	15,1	18,2	45,0
Bất động sản	24,9	92,0	6,0	-3,2	3,2	-5,0	455,5	-23,7
Dịch vụ tiện ích	4,7	20,7	3,1	4,4	36,3	33,3	46,5	60,3

Mua/(bán) ròng khối ngoại (tỷ vnd)



Điểm tin

Tin vĩ mô thế giới

- Trung Quốc: Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) cho biết sẽ thúc đẩy mạnh mẽ kết nối thị trường tài chính giữa Trung Quốc đại lục và Hong Kong, nhằm hỗ trợ mở cửa tài chính và nâng cao vai trò của Hong Kong như một trung tâm offshore của đồng nhân dân tệ (CNY). Phát biểu tại Asian Financial Forum ở Hong Kong, Phó Thống đốc Zou Lan cho biết PBOC sẽ hỗ trợ phát triển thị trường nhân dân tệ offshore, đồng thời thúc đẩy ra mắt hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ bằng CNY tại Hong Kong.
- Mỹ: Cục Dự trữ Liên bang Mỹ bước vào tuần họp FOMC (27–28/01/2026): Ủy ban Thị trường Mở Liên bang sẽ tiến hành cuộc họp chính sách tiền tệ trong hai ngày 27–28/01/2026, theo lịch chính thức của Fed. Đây là sự kiện trọng tâm của thị trường tài chính toàn cầu trong tuần này.
- Mỹ: Thời tiết cực đoan gây gián đoạn kinh tế ngắn hạn, một đợt bão tuyết lớn đang bao phủ nhiều khu vực tại Mỹ, gây hủy chuyến bay trên diện rộng, mất điện và làm gián đoạn sinh hoạt cũng như hoạt động kinh tế trong ngắn hạn.

Tin vĩ mô trong nước

- Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ, đã chủ trì phiên họp lần thứ hai của Ban Chỉ đạo nhằm đánh giá tình hình và định hướng công tác điều hành kinh tế vĩ mô trong thời gian tới. Phiên họp tập trung rà soát các cân đối lớn của nền kinh tế, công tác phối hợp chính sách tài khóa – tiền tệ, kiểm soát lạm phát, ổn định tỷ giá, thị trường tài chính, đồng thời thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững trong bối cảnh môi trường quốc tế còn nhiều biến động.
- EU nâng cấp quan hệ với Việt Nam trong bối cảnh gián đoạn thương mại toàn cầu: Liên minh châu Âu và Việt Nam dự kiến nâng cấp quan hệ lên cấp cao nhất trong chuyến thăm Hà Nội ngày 29/01 của Chủ tịch Hội đồng châu Âu Antonio Costa, theo một nguồn tin EU. Động thái diễn ra ngay sau khi Tô Lâm được tái bổ nhiệm làm Tổng Bí thư, qua đó có thể khiến ông Costa trở thành lãnh đạo cường quốc lớn đầu tiên gặp nhà lãnh đạo Việt Nam nhiệm kỳ mới. Việc nâng cấp này đã được lên kế hoạch từ trước và chủ yếu mang ý nghĩa biểu tượng, tập trung vào tăng tần suất tiếp xúc cấp cao, thay vì các cam kết ràng buộc mới.

Tin ngành và doanh nghiệp

- **HCM (HSC) – Tạm ứng cổ tức tiền mặt 4%, lợi nhuận 2025 tăng 13% nhưng chi phí vay leo thang:** HSC (mã HCM) sẽ tạm ứng cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt tỷ lệ 4% (tương đương 400 đồng/cổ phiếu), ngày thanh toán 10/03/2026. Với hơn 1,08 tỷ cổ phiếu đang lưu hành, quy mô chi trả ước hơn 430 tỷ đồng (khoảng 16,35 triệu USD). Về kết quả kinh doanh, năm 2025 HSC ghi nhận lợi nhuận sau thuế gần 1,2 nghìn tỷ đồng, tăng 13% so với năm trước, phản ánh đã cải thiện hoạt động cốt lõi trong bối cảnh thị trường sôi động hơn.
- **SSB – SeABank vượt kế hoạch lợi nhuận 2025, tăng trưởng quy mô và thu hút vốn quốc tế:** SeABank (mã SSB) báo cáo lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 6.868 tỷ đồng (≈ 261 triệu USD), hoàn thành 106% kế hoạch, cho thấy hiệu quả kinh doanh vượt kỳ vọng. Về quy mô, tổng tài sản tăng 21,72% lên 396.443 tỷ đồng (≈ 15,1 tỷ USD), trong khi vốn điều lệ đạt 28.450 tỷ đồng (≈ 1,08 tỷ USD), củng cố nền tảng vốn cho tăng trưởng trung-dài hạn. Ngân hàng cũng thu hút thêm 80 triệu USD vốn đầu tư quốc tế, cải thiện năng lực tài chính và vị thế trên thị trường.
- **DHG – Doanh thu tăng mạnh, lợi nhuận quý 4 chịu áp lực chi phí:** Được Hậu Giang, mã DHG) công bố kết quả kinh doanh trái chiều giữa quý 4 và cả năm 2025: Quý 4/2025: Doanh thu đạt 1,7 nghìn tỷ đồng (≈ 64,6 triệu USD), tăng 19% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, lợi nhuận ròng giảm 11% còn 185 tỷ đồng (≈ 7 triệu USD) do chi phí bán hàng và quản lý tăng mạnh, làm thu hẹp biên lợi nhuận. Cả năm 2025: Doanh thu đạt 5,3 nghìn tỷ đồng (≈ 201,5 triệu USD), tăng 8%; lợi nhuận sau thuế đạt 898 tỷ đồng (≈ 34,1 triệu USD), tăng 15% và vượt kế hoạch đề ra. Cấu trúc tài chính: Nợ vay giảm 52%, cho thấy cải thiện đáng kể về đòn bẩy; tổng tài sản đạt 5,17 nghìn tỷ đồng (≈ 196,6 triệu USD).

Thị trường tiền tệ và hàng hoá

- Tỷ giá USD/VND trên thị trường liên ngân hàng giảm mạnh 0,2% trong ngày, xuống còn 26.187, đây là mức thấp nhất kể từ đầu tháng 8/2025. So với đầu năm, đồng VND đã tăng giá ~0,4% so với USD, chủ yếu nhờ xu hướng suy yếu trên diện rộng của đồng USD toàn cầu.
- Tâm lý đối với USD tiếp tục xấu đi khi chỉ số USD Index (DXY) giảm xuống 97,2 điểm, mức thấp nhất trong khoảng năm tháng, trong khi giá vàng tăng vọt lên kỷ lục mới 5.093 USD/ounce. Đồng USD chịu áp lực từ các rủi ro địa chính trị và thương mại gia tăng, cùng với kỳ vọng ngày càng lớn rằng Tổng thống Donald Trump có thể sớm thay thế Chủ tịch Fed Jerome Powell bằng một ứng viên có quan điểm ôn hòa hơn. Ông Trump cũng cảnh báo khả năng áp thuế 100% đối với hàng hóa Canada nếu nước này tiến hành ký kết thỏa thuận thương mại với Trung Quốc. Thị trường đồng thời theo dõi sát căng thẳng giữa Mỹ và châu Âu liên quan đến Greenland, cũng như leo thang căng thẳng Mỹ-Iran, trong bối cảnh Washington gia tăng hiện diện quân sự tại Trung Đông.

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 Năm
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm (%/năm)	3,62	0,1	11,7	11,2	55,1
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm (%/ni)	5,58	104,4	32,9	238,2	18,7
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng (%/hả)	7,43	0,8	-9,1	-9,9	53,2
USD/VND	26.187	0,2	0,4	0,4	-4,2
DXY	97,12	-0,5	-0,9	-1,2	-9,6
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm (%/năm)	4,20	-0,5	1,8	0,9	-9,0
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm (%/năm)	3,65	-0,4	3,3	3,0	-15,7

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 năm
Vàng (USD/oz)	5.087,80	2,2	12,3	17,2	83,1
Xăng Ron 95 (USD/b) 1 th	61,13	0,1	7,7	6,5	-18,1
Dầu Brent (USD/b) 1 thán	65,99	0,2	8,8	8,4	-15,9
Thép (USD/tấn)	467,8	-0,1	0,4	0,1	-6,8
Thịt heo (USD/kg)	1,9	-0,3	11,2	2,8	-17,6
Gạo (USD/tấn)	484,7	0,3	9,2	11,4	-27,2
Phân urea (USD/tấn)	386,0	3,1	12,7	12,7	6,5

Lịch sự kiện quan trọng trong tuần

Ngày	Quốc gia	Thông tin công bố
Thứ Tư 28/01/2026	Mỹ	Cuộc họp chính sách và quyết định lãi suất kỳ họp tháng 1.2026 của Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) Tổng thống Donald Trump phát biểu tại một sự kiện ở bang Iowa, nội dung về vấn đề năng lượng và kinh tế
Thứ Sáu 30/01/2026	Mỹ	Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 12.2025
Thứ Bảy 31/01/2026	Trung Quốc	Số liệu PMI sản xuất và PMI dịch vụ tháng 1.2026

Danh mục cổ phiếu theo dõi

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Hàng không										
ACV	7.305	3,9	3.417	53.400	73.300	38,3%	1,0%	18,0	2,9	17%
AST	127	0,0	5	73.700	85.400	19,3%	3,4%	14,6	5,1	38%
HVN	3.161	1,6	673	26.600	43.400	65,5%	2,3%	8,9	14,8	
VJC	3.764	15,2	865	182.000	113.600	-37,0%	0,5%	62,6	4,4	8%
Bán lẻ										
BAF	439	3,4	201	37.800	37.200	-1,6%		20,5	2,7	13%
DGW	374	3,3	101	44.250	49.600	13,2%	1,1%	18,3	3,0	17%
FRT	944	2,9	158	145.100	150.300	3,8%	0,2%	40,1	8,0	25%
MCH	7.849	3,7	2.736	158.500	147.000	-6,0%	1,3%	29,4	12,9	44%
MWG	4.748	20,2	56	84.100	96.300	15,7%	1,2%	21,3	4,0	20%
PNJ	1.522	3,1	13	116.800	109.900	-5,1%	0,9%	17,7	3,3	21%
QNS	653	0,2	265	46.500	53.400	17,0%	2,2%	7,6	1,4	20%
SAB	2.375	3,3	988	48.500	59.900	27,6%	4,1%	14,7	2,7	18%
VHC	514	2,4	410	60.000	71.300	22,2%	3,3%	8,6	1,4	17%
VNM	5.499	14,3	2.731	68.900	74.800	12,7%	4,1%	18,6	4,2	24%
Tài chính										
ACB	4.865	9,7	72	24.800	31.300	29,7%	3,5%	7,3	1,4	20%
BID	14.077	9,3	1.784	52.500	47.200	-9,2%	0,9%	13,9	2,3	18%
CTG	11.330	19,0	494	38.200	49.000	29,1%	0,8%	8,9	1,8	22%
HDB	5.419	21,6	214	28.350	39.500	41,6%	2,3%	8,8	2,0	25%
LPB	4.780	3,7	200	41.900	33.400	-14,3%	6,0%	11,0	2,7	25%
MBB	8.028	25,6	113	26.100	32.900	28,0%	1,9%	8,7	1,6	21%
STB	4.463	24,1	720	62.000	45.700	-25,3%	1,0%	9,5	1,9	22%
TCB	9.647	16,6	0	35.650	40.300	15,8%	2,8%	10,0	1,5	16%
TPB	1.811	6,3	93	17.100	17.800	9,7%	5,6%	7,3	1,2	17%

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
VCB	22.208	16,5	1.901	69.600	69.300	0,2%	0,6%	16,6	2,6	17%
VIB	2.268	4,1	1	17.450	23.600	38,8%	3,5%	7,8	1,3	18%
VPB	8.407	23,2	416	27.750	37.100	35,5%	1,8%	9,2	1,3	15%
Dệt may										
MSH	149	0,7	65	34.600	40.600	28,9%	11,6%	6,7	1,8	28%
TCM	116	1,5	2	27.200	29.800	11,4%	1,8%	11,8	1,3	11%
Khu công nghiệp										
BCM	2.692	1,7	865	68.100	68.600	2,2%	1,5%	19,2	3,3	18%
GMD	1.042	3,9	115	64.000	72.000	15,6%	3,1%	20,9	2,1	12%
HAH	363	5,1	82	56.300	55.400	-0,2%	1,4%	8,1	2,3	31%
VSC	291	7,8	136	20.350	19.100	-3,7%	2,5%	16,8	1,4	9%
IDC	638	3,9	231	44.000	45.600	7,0%	3,4%	9,1	2,5	31%
KBC	1.216	5,9	460	33.800	30.000	-10,1%	1,1%	18,0	1,3	7%
PHR	323	1,2	114	62.500	68.400	11,6%	2,2%	12,6	2,1	17%
VTP	526	3,5	229	113.000	129.200	15,3%	1,0%	46,7	7,9	18%
Tài nguyên cơ bản										
DGC	998	13,2	429	68.800	128.300	90,8%	4,4%	8,8	1,7	20%
HPG	7.709	33,4	2.230	26.300	30.000	15,2%	1,1%	14,0	1,6	12%
Dầu khí										
BSR	3.987	9,3	1.900	20.850	16.700	-17,8%	2,1%	50,4	1,8	4%
GAS	9.933	6,5	4.643	107.800	78.400	-25,4%	1,9%	21,5	4,0	20%
OIL	569	1,4	34	14.400	14.800	4,5%	1,7%	45,6	1,4	3%
PLX	2.766	7,4	129	57.000	47.700	-14,2%	2,1%	29,1	2,8	10%
PVD	582	9,5	223	27.400	32.600	28,1%	9,1%	17,0	0,9	6%
PVS	769	8,9	261	39.400	41.800	7,8%	1,7%	13,9	1,4	11%
PVT	366	3,1	141	20.400	23.400	15,8%	1,1%	9,8	1,1	12%
Phân bón - Hóa chất										
DPM	597	4,0	275	23.000	22.700	2,4%	3,8%	20,2	1,4	7%

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
DCM	704	3,0	318	34.800	40.000	20,7%	5,7%	10,6	1,8	17%
DDV	148	1,3	68	26.500	39.700	53,2%	3,4%	23,0	2,2	10%
PLC	104	0,4	50	33.800	34.100	2,4%	1,5%	22,9	2,1	9%
Điện										
POW	1.640	5,9	738	14.000	14.400	4,0%	1,2%	20,8	1,2	6%
Điện và BĐS										
HDG	356	2,7	110	25.200	37.400	50,1%	1,6%	26,9	1,4	5%
PC1	355	3,4	128	22.600	26.500			18,6	1,6	9%
REE	1.278	1,1	0	61.800	76.600	25,4%	1,4%	12,9	1,6	13%
Bất động sản										
DXG	622	10,0	162	14.650	18.300	38,6%	13,7%	35,9	1,2	3%
KDH	1.185	7,2	267	27.650	41.800	52,2%	1,1%	34,6	1,7	5%
NLG	544	2,9	106	29.350	42.200	45,3%	1,6%	15,2	1,3	9%
VHM	18.649	28,5	7.733	118.900	93.600			18,7	2,2	13%
VRE	2.690	13,9	969	31.000	32.000	6,6%	3,4%	14,5	1,5	11%
Công nghệ										
FPT	6.408	30,1	609	98.500	118.200	21,0%	1,0%	18,7	4,7	27%

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân Tích & Tư Vấn Đầu Tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Hội sở

1 Nguyễn Thượng Hiền,
Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội
ĐT: +84 24 3972 4568
Fax: +84 24 3972 4568

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tòa nhà 90 Pasteur,
Phường Sài Gòn, TP. HCM
ĐT: +84 28 7300 0688
Fax: +84 28 3914 6924

Chi nhánh Đà Nẵng

57 Duy Tân,
Phường Hoa Cường, Đà Nẵng
ĐT: +84 511 382 1111
Fax: NA

Chi nhánh Vinh – Nghệ An

204, tờ bản đồ số 01, khối Yên Vinh,
Phường Trường Vinh, Nghệ An
ĐT: +84 23 8730 2886
Fax: NA

Chi nhánh Cần Thơ

Tầng 3 Tòa nhà STS, 11B Hòa Bình,
Phường Ninh Kiều, Cần Thơ
ĐT: +84 710 3766 959
Fax: NA

Chi nhánh Quảng Ninh

Tầng 1, 2, 3, Khu CC Việt Hàn,
Phường Hồng Gai, Quảng Ninh
ĐT: +84 98 8619 695
Fax: NA

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 2, số 11 Hạc Thành
Phường Hạc Thành, Thanh Hóa
ĐT: +84 90 3255 202
Fax: NA

Chi nhánh Bình Dương

Tầng 1, 280 đường 30/04, Khu 03,
Phường Thủ Dầu Một, TP. HCM
ĐT: +84 27 4222 2659
Fax: +84 27 4222 2660

Chi nhánh Nam Định

88-90 Phạm Sư Mạnh,
Phường Nam Định, Ninh Bình
ĐT: +84 22 8352 8819
Fax: NA